

Số: *87* /KL-SLĐTBXH

Thái Bình, ngày *19* tháng 12 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của Pháp luật về chính sách ưu đãi người có công tại xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Thực hiện Quyết định số 550/QĐ-SLĐTBXH ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thái Bình (Sở Lao động - TB&XH) về việc chấp hành các quy định của Pháp luật về chính sách người có công tại xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra công tác quản lý, chi trả ưu đãi NCC và việc thực hiện hợp đồng trách nhiệm chi trả trợ cấp NCC được ký kết giữa Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thái Thụy với Chủ tịch UBND xã Thụy Sơn. Đoàn xác minh trực tiếp việc thụ hưởng chế độ chính sách của đối tượng theo Nghị định số 31/2013/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành ở Xã, đối chiếu với hồ sơ quản lý đối tượng tại Sở.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 244 /BC-TTr ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Trưởng đoàn thanh tra. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thái Bình kết luận như sau:

I - KHÁI QUÁT CHUNG:

1. Đặc điểm tình hình.

Thụy Sơn là một xã xa trung tâm huyện Thái Thụy. Diện tích đất tự nhiên là 745,09 ha. Trong đó: diện tích đất nông nghiệp là 513 ha. Phía Bắc giáp với xã Thụy Phúc, phía Nam giáp sông Diêm Hộ, Phía Đông giáp xã Thụy Dương, phía Tây giáp xã Thụy Phong. Tính đến ngày 30/09/2019 toàn xã hiện có 2,826 hộ, dân số là 8,843 khẩu được chia thành 08 thôn gồm Thôn Thượng phúc, Thôn Thượng Phúc Đông, Thôn Trà Xanh, Thôn Ngọc Thanh, Thôn Hạ Đồng, Thôn Quân Động, Thôn Tử Đô, Thôn Nhạo Sơn. Là Xã có truyền thống cách mạng, trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, cán bộ và nhân dân xã Thụy Sơn đã đóng góp sức người, sức của cùng cả nước đánh thắng kẻ thù, giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Tổng kết các cuộc kháng chiến địa phương đã có nhiều thành tích trong chiến đấu phục vụ chiến đấu, đặc biệt là năm 2005 cán bộ và nhân dân xã Thụy Sơn được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Pháp.

Thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, địa phương đã thu được những thành tựu quan trọng: Kinh tế tăng trưởng khá, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được ổn định, quốc phòng được củng cố, cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân dần dần được nâng lên rõ rệt. Năm 2015 xã Thụy Sơn vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ra quyết định công nhận xã đạt chuẩn Quốc gia nông thôn mới.

2. Thuận lợi, khó khăn.

2.1. Thuận lợi:

- Trong những năm qua, tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị xã hội của Xã luôn phát triển và ổn định. Cấp ủy Đảng và chính quyền trong Xã luôn quan tâm, chăm lo đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là đối với công tác chính sách người có công.

- Nhân dân luôn đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền địa phương, thực hiện và chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đây là điều kiện thuận lợi tác động tích cực đến việc triển khai và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công. Không có hộ nghèo là đối tượng Người có công.

- Được sự quan tâm chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng LĐ-TB&XH huyện và sự phối hợp của các ngành, các tổ chức đoàn thể nên việc triển khai thực hiện chính sách người có công đến Xã được tiến hành đồng bộ, kịp thời. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách luôn được Xã chú trọng, nhất là việc công khai minh bạch chế độ chính sách để phát huy vai trò giám sát của nhân dân. Những năm qua trên địa bàn không có tranh chấp, khiếu kiện.

2.2. Khó khăn:

Thụy Sơn là một xã thuần nông ngành nghề chậm phát triển, địa dư hành chính của Xã rộng được chia thành 8 thôn, trình độ nhận thức của một số bộ phận nhân dân còn hạn chế về các chính sách pháp luật, đối tượng Người có công chủ yếu là người già cả, sức khỏe yếu do đó khó khăn cho việc triển khai các văn bản, các chỉ thị mới của các cấp.

Tổng số đối tượng hưởng chính sách người có công tương đối đông, đòi hỏi bộ phận chuyên môn phải luôn sát sao quản lý nắm bắt thông tin, thực hiện các chế độ, chính sách liên quan và quản lý hộ khẩu của đối tượng tại địa phương.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH:

1. Kết quả công tác chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến chính sách.

1.1. Các văn bản triển khai thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng năm 2018 -2019.

Thực hiện Pháp lệnh ưu đãi với người có công với cách mạng trong thời gian qua xã Thụy Sơn luôn quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng đến các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Xã. Các chế độ vướng mắc về thủ tục chế độ, chính sách được giải đáp từ cơ sở.

1.2. Công tác tuyên truyền, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ cấp xã:

Công tác phối hợp tuyên truyền trên hệ thống Đài Truyền thanh của Xã về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách người có công được chú trọng; Tập trung tuyên truyền về chính sách hiện đang áp dụng thực hiện đối với người có công. Tổ chức cho cán bộ chuyên môn tham gia tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Thái Thụy và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình.

1.3. Sự phối hợp của các ban ngành ở địa phương trong việc triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND xã Thụy Sơn đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách và thường xuyên đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của ban chuyên môn thuộc UBND xã quản lý, duy trì giao ban vào sáng thứ hai hằng tuần để báo cáo, phản ánh công việc thực hiện, đánh giá kết quả hoạt động triển khai nhiệm vụ tuần tới. Đặc biệt, Ban kiểm tra của Đảng ủy- HĐND xã đã tiến hành giám sát việc hiện chế độ chính sách, giám sát, việc thực hiện hợp đồng chi trả trợ cấp hàng tháng đối với Người có công.

2. Công tác cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng:

2.1. Tổng số đối tượng NCC của Xã trên Danh sách chi trả tính tại thời điểm tháng 10/2019: 232 đối tượng cụ thể:

2.1.1. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh:

+ Tổng số có 52 người	= 100.163.000 đồng
- Thương binh từ 21- 60% có 44 người	= 64.098.000 đồng
- Thương binh từ 61 – 80% có 4 người	= 12.855.000 đồng
- Thương binh từ 81% trở lên có 01 người	= 5.031.000 đồng
- Thương binh nặng VT ĐB 03 người	= 18.179.000 đồng

2.1.2. Bệnh binh:

+ Tổng số có 27 người	= 72.449.000 đồng
- Bệnh binh từ 41-50% có 03 người	= 5.085.000 đồng
- Bệnh binh từ 51 -60% có 03 người	= 6.336.000 đồng
- Bệnh binh từ 61 -70% có 17 người	= 45.764.000 đồng

- Bệnh binh từ 71 -80% có 02 người = 6.206.000 đồng
- Bệnh binh từ 81 -90% có 02 người = 9.058.000 đồng

2.1.3. Người phục vụ Thương binh, Bệnh binh, Bà mẹ VNAH:

- + Tổng số 6 người = 11.130.000 đồng
- + Người phục vụ Thương binh tỷ lệ thương tật 81% trở lên:
01 người = 1.624.000 đồng
- + Người phục vụ Thương binh 81% có vết thương đặc biệt:
03 người = 6.258.000 đồng
- + Người Phục vụ Bệnh binh tỷ lệ 81% trở lên:
02 người = 3.248.000 đồng

2.1.4. Người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học:

- * Đối tượng trực tiếp: tổng số là 66 người = 136.938.000 đồng**
- Từ 21 -40% có 17 người = 20.978.000 đồng
- Từ 41 -60% có 31 người = 63.922.000 đồng
- Từ 61 -80% có 18 người = 52.038.000 đồng
- * Đối tượng gián tiếp: tổng số có 16 người = 20.134.000 đồng**
- Từ 81% có 07 người = 11.368.000 đồng
- Từ 61 -80% có 9 người = 8.766.000 đồng

*** Trợ cấp tiền tuất:**

- Tổng số có 61 người = 110.780.000 đồng**
- Trợ cấp tuất thân nhân 1 liệt sỹ cơ bản có 35 người = 56.840.000 đồng
- Trợ cấp tuất thân nhân 2 liệt sỹ có 2 người = 6.496.000 đồng
- Trợ cấp tuất ND thân nhân liệt sỹ có 5 người = 6.495.000 đồng
- Tuất LTCM trước 01/01/1945 ĐXCBC có 1 người = 1.624.000 đồng
- Tuất LTCM từ 01/1945-19/8/1945 ĐXCBC có 1 người = 1.822.000 đồng
- Tuất TB tỷ lệ 61% trở lên ĐXCBC có 5 người = 4.555.000 đồng
- Tuất BB tỷ lệ 61% trở lên ĐXCBC có 8 người = 28.789.000 đồng
- Tuất người nhiễm CĐHH ĐXCBC có 1 người = 911.000 đồng
- Tuất vợ/chồng liệt sỹ lấy chồng/vợ khác có 2 người = 3.248.000 đồng

2.1.5. QNTGKC có dưới 20 năm công tác có 1 người = 1.977.000 đồng

2.1.6. CA TGKC có dưới 20 năm công tác có 2 người = 3.866.000 đồng

2.1.7. Người HĐKC bị địch bắt tù đầy có 1 người = 974.000 đồng

- Tổng số kinh phí đã tạm ứng tháng 10/2019: 458.411.000 đồng

- Kinh phí thanh toán (đã chi trả tháng 10/2019): 435.999.000 đồng
- Kinh phí còn dư: 22.412.000 đồng (*là số tiền Tuất của Trần Thị Nhung treo 24 tháng, đã dùng trợ cấp và thôi không phải trả tháng 12/2019*)

III - KẾT LUẬN:

1. Những nội dung đơn vị đã thực hiện đúng theo qui định của Pháp luật:

- Chủ tịch UBND xã đã ký Hợp đồng trách nhiệm chi trả trợ cấp ưu đãi NCC mẫu C74-HĐ/LĐTBX với Trường phòng LĐ-TB&XH huyện Thái Thụy.
- Đã ban hành Quyết định thành lập tổ chi trả trợ cấp ưu đãi người có công số 22/QĐ-UB ngày 10/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban dân xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Quy định về thời gian, thời hạn chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng Người có công; Theo thời gian quy định của Phòng LĐTBXH huyện Thái Thụy trong thời gian 3 ngày kể từ ngày thực tế Huyện cấp phát tiền. Khi có trợ cấp do phòng Lao động - TBXH huyện Thái Thụy cấp phát về, UBND xã đã thông báo trên loa truyền thanh của xã và được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã.
- Công tác cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí Điều dưỡng Người có công và dụng cụ chỉnh hình năm 2018, 2019 đầy đủ, kịp thời, chính xác và có ký nhận.

- Danh sách, chứng từ chi trả quà tết của Chủ tịch nước và Ủy ban nhân dân tỉnh dịp kỷ niệm ngày Thương binh Liệt sỹ 27/07/2018, 27/7/2019 và dịp tết nguyên đán năm 2018, 2019 đầy đủ, có ký nhận của từng đối tượng.

2. Những nội dung đơn vị chưa thực hiện, và thực hiện chưa đầy đủ theo quy định của Nhà nước:

- Trong quá trình quản lý, thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công trên địa bàn xã Thụy Sơn còn có một số sai sót, hạn chế, cụ thể như sau:

****. Kiểm tra, xác minh trực tiếp đối tượng thụ hưởng và đối chiếu với hồ sơ quản lý:***

- Sổ theo dõi đối tượng S73 chưa cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định (tuy nhiên xã đã mở sổ theo dõi đối tượng trên máy vi tính với đầy đủ các thông tin).

- Chưa lưu trữ giấy ủy quyền lĩnh tiền trợ cấp hoặc giấy thế chấp sổ lĩnh tiền trợ cấp của Người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng và được chi trả trợ cấp ưu đãi tại địa phương.

- Kiểm tra trực tiếp 232/232 (đạt 100%) trường hợp đang hưởng trợ cấp hàng tháng phát hiện:

+ 03 trường hợp không có mặt tại địa phương nhưng vẫn ký nhận trợ cấp trên danh sách chi trả tại thời điểm tháng 11/2019 (*Biểu số 01*)

+ 03 trường hợp không có hộ khẩu tại địa phương nhưng vẫn chi trả trợ cấp và vẫn ký nhận trợ cấp trên danh sách chi trả tại thời điểm tháng 11/2019 (Biểu số 02)

+ 03 đối tượng là vợ, chồng khác của liệt sỹ đã đi lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng chưa tách theo nhóm đối tượng vẫn lẫn trong nhóm đối tượng thân nhân liệt sỹ trên danh sách chi trả (Biểu số 03).

+ 25 đối tượng họ tên trên danh sách chi trả không khớp với giấy tờ tùy thân và hồ sơ gốc, đã kiểm tra đối chiếu với hồ sơ gốc đang quản lý lưu trữ tại Sở (Biểu số 04).

+ 03 đối tượng họ tên trên danh sách chi trả không khớp với giấy tờ tùy thân và hồ sơ gốc đề nghị đính chính thông tin theo quy định (Biểu số 05).

- Có 01 trường hợp hưởng sai chế độ, chính sách đã được UBND xã đề nghị dừng trợ cấp từ tháng 5 năm 2016 (Trần Thị Nhung sinh ngày 28/3/1989 nếu tính đến thời điểm tháng 4/2007 là đủ 18 tuổi nếu không có hồ sơ bổ sung đi học thì phải lập thủ tục dừng trợ cấp).

IV- KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

Từ những kết quả thực tế (nêu trên), Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội yêu cầu:

1. Đối với UBND xã Thụy Sơn:

1.1. Cấp và lưu trữ giấy ủy quyền lĩnh tiền trợ cấp hoặc giấy thế chấp sổ lĩnh tiền trợ cấp với Người có công hưởng trợ cấp đang được quản lý và thực hiện tại địa phương 01 bản; gửi lên Phòng LĐ-TB&XH huyện lưu trữ 01 bản.

1.2. Hướng dẫn 03 đối tượng lập hồ sơ sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công gửi các cơ quan có liên quan đính chính thông tin theo quy định tại Điều 48, Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ.

1.3. Hướng dẫn 03 trường hợp không có sổ hộ khẩu tại địa phương lập thủ tục di chuyển hồ sơ, chế độ đến nơi đang đăng ký hộ khẩu và thường trú theo quy định tại Điều 49, Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân (Biểu số 02).

1.4. Thực hiện chi trả cho đối tượng có giấy ủy quyền theo đúng quy định ký nhận ký chữ ký của người được ủy quyền để tránh việc khiếu kiện, thắc mắc sau này. Báo cáo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Thái Thụy cấp sổ lĩnh tiền mới cho các đối tượng đã được sửa đổi thông tin trên danh sách chi trả theo quy định.

1.5. Kiểm điểm trách nhiệm của cá nhân để xảy ra sai sót do không thực hiện tốt việc quản lý và kiểm tra, rà soát đối tượng hưởng trợ cấp tuất bệnh binh để 01 đối tượng (Trần Thị Nhung) hưởng quá tuổi với thời gian quá dài, hiện đối tượng không có mặt tại địa phương gây khó khăn trong việc xác minh, thu hồi trợ cấp đã hưởng sai quy định.

2. Đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thái Thụy:

- Tham mưu cho UBND huyện Thái Thụy có văn bản chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát tổng thể đối tượng hưởng trợ cấp ưu đãi Người có công tại địa bàn huyện.

- Chỉ đạo UBND xã Thụy Sơn thực hiện nghiêm túc các kiến nghị tại phần 1 khoản 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, Mục IV (KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ) trong Kết luận (nêu trên).

- Chỉ đạo, chủ trì, phối hợp với UBND xã Thụy Sơn thẩm tra, xác minh xác định chính xác thời điểm dừng học của chị Trần Thị Nhung báo cáo Sở để thu hồi trợ cấp đã hưởng sai nộp ngân sách Nhà nước.

- Giao cán bộ theo dõi mảng chính sách người có công hàng năm phải xây dựng kế hoạch và thực hiện rà soát đối tượng hưởng trợ cấp tuất của con thương binh, bệnh binh, Chất độc hóa học...; kịp thời báo giảm theo đúng quy định.

3. Đối với Phòng Người có công thuộc Sở:

3.1. Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ người có công đính chính thông tin theo quy định tại Điều 48, Thông tư 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân và quy định về thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công chuyên đến đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền trách nhiệm của Sở.

3.2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Thái Thụy trong việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn Thanh tra nêu trong kết luận, chấn chỉnh những tồn tại, sai sót trong thực hiện chính sách ưu đãi đối với Người có công với cách mạng trên cả 08 huyện, thành phố.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở:

4.1. Tiếp nhận danh sách sửa đổi thông tin của đối tượng hưởng trợ cấp Người có công, kịp thời chỉnh sửa thông tin trên danh sách chi trả theo danh sách kèm theo Kết luận này.

4.2. Tiếp nhận danh sách và tách đối tượng nguyên là vợ, chồng của liệt sỹ đã đi lấy chồng (vợ) khác đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng vẫn lẫn trong nhóm đối tượng thân nhân liệt sỹ trên danh sách chi trả theo danh sách kèm theo Kết luận này.

4.3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Phòng Lao động –Thương binh và Xã hội huyện Thái Thụy trong việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn Thanh tra nêu trong Kết luận, chấn chỉnh những tồn tại, sai sót trong thực hiện chính sách ưu đãi đối với Người có công với cách mạng trong 08 huyện, thành phố; Thực hiện cấp sổ theo quy định.

V. THỜI HẠN THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ:

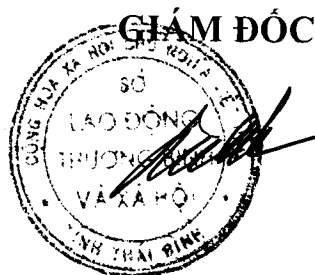
1. Yêu cầu Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thái Thụy; UBND xã Thụy Sơn nghiêm túc thực hiện các kiến nghị trong phần 1, 2 Mục IV (KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ) nêu trên trong thời gian 45 ngày kể từ ngày ký và công bố Kết luận thanh tra.

2. Hết thời hạn thực hiện các kiến nghị, yêu cầu Phòng Lao động - Thương binh Xã hội huyện Thái Thụy; UBND xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản) kèm theo tài liệu chứng minh về Sổ Lao động - Thương binh Xã hội Thái Bình.

3. Giao Chánh Thanh tra Sở đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra và xử lý vi phạm theo quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Thái Thụy;
- Phòng LĐTBXH huyện Thái Thụy;
- UBND xã Thụy Sơn;
- Phòng NCC, Phòng KHTC;
- Lưu VT, Đoàn thanh tra.



Nguyễn Văn Bái

Biểu số 01

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CÓ MẶT TẠI ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Kết luận số *KL-SLĐT* /*SLĐT* /*TBXH* ngày *19* tháng 12 năm 2019 của
Sở Lao động - TBXH tỉnh Thái Bình)

STT	Họ và tên	Đối tượng	Số sổ	Ghi chú
01	Phạm Thị Hưng	CĐHH	CD2782TT	Có HKTĐP.Đang ở TPHCM
02	Phạm Văn Bạo	CĐHH	CD1391TT	Có HKTĐP.Đang ở TP TB
03	Vũ Thị Mạnh	CĐHH	CD10664TT	Có HKTĐP.Đang ở TP TB

Biểu số 02

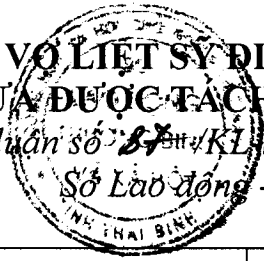
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CÓ HỘ KHẨU TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Kết luận số **87**/KD-SLĐTBXH ngày **19** tháng 12 năm 2019 của
Sở Lao động - TBXH tỉnh Thái Bình)

STT	Họ và tên	Đối tượng	Số sổ	Ghi chú
01	Vũ Văn Vững	CDHH	CD2782TT	Không có khẩu tại địa phương
02	Đỗ Ngọc Giao	TB	TB1786TT	Không có khẩu tại địa phương
03	Trần Thế Vọng	TB	TB2817TT	Không có HKTĐP. Hiện ở TP TB

Biểu số 03

**DANH SÁCH VỢ LIỆT SỸ ĐI LẤY CHỒNG KHÁC ĐANG HƯỞNG
TRỢ CẤP CHUA ĐƯỢC TÁCH RIÊNG TRÊN DANH SÁCH CHI TRẢ**
(Kèm theo Kết luận số *87*/KL/SLĐTBXH ngày *19* tháng 12 năm 2019 của
Sở Lao động - TBXH tỉnh Thái Bình)



STT	Họ và tên	Số sổ	Ghi chú (Đã kiểm tra hồ sơ đề nghị chuyển loại)
01	Đặng Thị Chất	TL04995TT	NLVLS. Nguyễn Văn Tường
02	Trần Thị Nhi	TL4607TT	NLVLS. Lê Văn Đắc
03	Trần Thị Chiên	TL4671TT	NLVLS. Ngô Quang Thoa

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG SAI LỆCH HỌ TÊN
TRÊN DANH SÁCH CHI TRẢ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG**

(Kèm theo Kết luận số ~~87~~ /KL-SLĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2019 của
Sở Lao động - TBXH tỉnh Thái Bình)

STT	Họ tên trên DS chi trả	Đối tượng	Số sổ	Họ tên trên giấy tờ tùy thân	Họ và tên theo HS gốc (Đã kiểm tra đề nghị sửa theo HS gốc)
1	Đỗ Văn Hình	TB	TB 1746TT	Đỗ Ngọc Hình	Đỗ Ngọc Hình
2	Nguyễn Văn Thọ	TB	TB 1759TT	Nguyễn Xuân Thọ	Nguyễn Xuân Thọ
3	Nguyễn Văn Nhâm	TB	TB 1760TT	Nguyễn Minh Nhâm	Nguyễn Minh Nhâm
4	Lê Minh Huân	TB	TB 1763TT	Lê Văn Huân	Lê Văn Huân
5	Lê Minh Thuận	TB	TB 1775TT	Lê Quang Thuận	Lê Quang Thuận
6	Phạm Văn Tư	TB	TB 1743TT	Phạm Hữu Tư	Phạm Hữu Tư
7	Nguyễn Duy Do	TB	TB 03278TT	Ngô Duy Do	Ngô Duy Do
8	Phạm Văn Khiêm	TB	TB 1798TT	Phạm Trọng Khiêm	Phạm Trọng Khiêm
9	Lê Văn Thọ	BB	BB 1513TT	Lê Văn Tho	Lê Văn Tho
10	Nguyễn Đức Lâm	BB	BB1510TT	Nguyễn Đức Lâm	Nguyễn Đức Lâm
11	Nguyễn Văn Đợi	BB	BB 1511TT	Nguyễn Xuân Đợi	Nguyễn Xuân Đợi
12	Trần Xuân Chiến	BB	BB 1095TT	Trần Văn Chiến	Trần Văn Chiến
13	Phạm Văn Đàm	BB	BB 1104TT	Phạm Văn Đàm	Phạm Văn Đàm
14	Ngô Quốc Trung	BB	BB 1075TT	Ngô Quang Trung	Ngô Quang Trung
15	Nguyễn Thị Lân	TNLS	TL 3365TT	LS.Vũ Xuân Sinh	Nguyễn Thị Hợp
16	Đoàn Thị Rượu	TNLS	TL 3377TT	LS.Đoàn Duy Mẫn	Ngô Thị Rượu
17	Nguyễn Thị Sáu	TNLS	TL 3392TT	LS.Trần Văn Quang	Phạm Thị Ruội
18	Phạm Thị Gái	TNLS	TL 3394TT	LS.Khúc Ngọc Kiên	Trần Thị Gái
19	Nguyễn Thị Hồ	TNLS	TL 3417TT	LS.Nguyễn Văn Kiên	Ngô Thị Hồ
20	Đoàn Thị Tha	TNLS	TL 3441TT	LS. Đỗ Danh Ca	Đoàn Thị The
21	Đỗ Thị Vành	TNLS	TL 3396TT	LS.Đỗ Xuân Khanh	Đặng Thị Vành
22	Bùi Văn Dụng	TB	TB1764TT	Bùi Xuân Dụng	Bùi Xuân Dụng
23	Nguyễn Văn Vẻ	TB	TB1792TT	Nguyễn Văn Vẻ	Nguyễn Văn Vẻ
24	Ngô Văn Kiên	BB	BB1509TT	Ngô Trung Kiên	Ngô Trung Kiên
25	Nguyễn Văn Phạn	BB	BB1083TT	Nguyễn Văn Phán	Nguyễn Văn Phán

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG SAI LỆCH HỌ TÊN
TRÊN DANH SÁCH CHI TRẢ TRỢ CẤP HÀNG THÁNG**
(Kèm theo Kết luận số *87*/KL-SLĐTBXH ngày *19* tháng 12 năm 2019 của
Sở Lao động - TBXH tỉnh Thái Bình)

STT	Họ tên trên DS chi trả	Đối tượng	Số sổ	Họ tên trên giấy tờ tùy thân	Họ và tên theo hồ sơ gốc (Đề nghị đính chính thông tin)
1	Đặng Văn Hương	BB	BB 1084TT	Đặng Văn Hương	Đặng Xuân Hương
2	Nguyễn Thị Miên	Tuất TB	TT 0432TT	TB.Nguyễn Đức Tâm. CMT:Phạm Thị Miên	Bản khai: Nguyễn Thị Miên.
3	Lã Thị Yên	Tuất BB	TT 0159TT	Nguyễn Thị Yên BB Trần Tuấn Miên	Nguyễn Thị Ân